**CHẾ ĐỘ BẦU CỬ TỰ DO- THÀNH TỐ QUAN TRỌNG CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN (tiếp)**

**ThS. Trần Võ Như Ý**

# **Chương 2: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ TỰ DO- THÀNH TỐ QUAN TRỌNG CỦA NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN CỦA DÂN- DO DÂN- VÌ DÂN**

# **2.1. Thực trạng chế độ bầu cử ở Việt Nam hiện nay đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân- do dân- vì dân**

Một trong những mục tiêu quan trọng của sự nghiệp cách mạng do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Đây là kết quả của quá trình thực hiện đường lối đổi mới, tiến hành tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận của Đảng về xây dựng nhà nước; phù hợp với xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước. Để thực hiện mục tiêu đó, vấn đề cơ bản và quan trọng hàng đầu là thực hiện bầu cử dân chủ. Có như vậy, mới bảo đảm cho nhân dân lựa chọn được những đại biểu xứng đáng, thay mặt mình quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước. Tức là, bầu cử dân chủ là tiền đề để nhân dân thực hiện ý chí của mình - điều cốt lõi trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Mà ý chí đó là quyền lực cơ bản của mọi quyền lực nhà nước trong một chế độ dân chủ, như Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền của Liên hợp quốc năm 1948 khẳng định: *“Ý chí của nhân dân phải là cơ sở tạo nên quyền lực của chính quyền; ý chí đó phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử định kỳ và chân thực, được tổ chức theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu, bình đẳng và bỏ phiếu kín, hoặc bằng những thủ tục bầu cử tự do tương tự”.*

Tuyệt đối trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng và để người dân thực hiện ý chí của mình, phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong bảo vệ, xây dựng, phát triển đất nước, ngay sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam mới vào tháng 01 - 1946. Tại phiên họp của Chính phủ lâm thời (03-9-1945), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề nghị: “... tổ chức càng sớm càng hay cuộc Tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu” để bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực tối cao của nhân dân để cử ra một Chính phủ thật sự của toàn dân và xây dựng Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam mới. Người kêu gọi nhân dân hãy phát huy tinh thần tự chủ, giới thiệu những người có đức, có tài, không phân biệt đảng phái, tôn giáo, có tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, hoặc tự ứng cử để gánh vác công việc của quốc dân giao phó. Thời điểm đó, mặc dù đất nước đang đứng trước muôn vàn khó khăn bởi thù trong, giặc ngoài với những âm mưu đen tối của các thế lực phản động định tiêu diệt cách mạng Việt Nam, cũng như “giặc đói”, “giặc dốt”,... là di chứng của chế độ thực dân, đế quốc để lại, nhưng cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên năm 1946 đã thu hút tuyệt đại đa số cử tri cả nước tham gia và thành công tốt đẹp. Đó là một cuộc bầu cử thật sự tự do, thật sự dân chủ, là mốc son lịch sử của thể chế dân chủ ở Việt Nam. Với trách nhiệm là người đại biểu của nhân dân, Quốc hội khóa I đã hết lòng vì dân, vì nước, hoàn thành trọng trách nặng nề nhưng vô cùng vẻ vang trước lịch sử. Từ Quốc hội khóa II đến nay, pháp luật về bầu cử của nước ta ngày càng đổi mới, không ngừng được bổ sung, hoàn thiện, bảo đảm dân chủ, quyền ứng cử, bầu cử, tham gia quản lý xã hội của người dân ngày một tốt hơn. Qua 13 khóa Quốc hội, chất lượng ứng cử viên đại biểu Quốc hội ngày một tăng lên; tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử đông hơn, trách nhiệm đối với lá phiếu cao hơn. Theo đó, chất lượng đại biểu và hoạt động của Quốc hội ngày càng được nâng cao. Đại biểu Quốc hội là những người có đức, tài, tín nhiệm cao, phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong mọi hoạt động, nhất là trong quyết định các chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước. Những thành quả của cách mạng Việt Nam 70 năm qua đã khẳng định vai trò to lớn của Quốc hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và có được điều đó cũng là kết quả của bầu cử dân chủ - dân chủ xã hội chủ nghĩa, dân chủ thực chất, tuyệt nhiên không phải là hình thức, giả hiệu *[9].*

Thế nhưng, các “nhà dân chủ” vẫn tìm mọi cách để phủ nhận các giá trị đó và mưu toan phá hoại Cuộc bầu cử Quốc hội khóa XIV của ta bằng những thủ đoạn thấp hèn, lố bịch. Họ tâng bốc bầu cử ở phương Tây để dèm pha bầu cử trong nước; coi các quy định của pháp luật bầu cử ở Việt Nam, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc trong hiệp thương để lập danh sách bầu cử là “dân chủ giả hiệu”, là “cái bẫy” đối với người tự ứng cử. Rằng: bầu cử ở Việt Nam là “Đảng cử, dân bầu”; ở đó “người dân được cung cấp một mâm cơm đã soạn sẵn, ăn gì, ăn bao nhiêu, mắm muối thế nào đã được hệ thống quyền lực áp đặt trước”. Đây là những luận điệu vu khống, xuyên tạc trắng trợn, xúc phạm nghiêm trọng đến nhân dân ta trong thực hiện quyền bầu cử dân chủ của mình.

Xin hỏi các “nhà dân chủ”: có phải trên thế giới, các nước đều tổ chức bầu cử giống nhau, hay mỗi quốc gia đều có cách thức bầu cử riêng? Trong tiến trình bầu cử, để có những ứng cử viên chất lượng bầu vào quốc hội, các nước trên thế giới đã làm gì, nếu không phải là đề ra những quy định chặt chẽ nhằm tìm được những người xứng đáng đưa vào danh sách bầu cử? Có quốc gia nào trên thế giới, mà các đảng chính trị không giới thiệu đảng viên của mình ra tranh cử quốc hội?

Thực tiễn cho thấy, mỗi quốc gia có pháp luật bầu cử và cách thức tiến hành bầu cử khác nhau, tùy theo chế độ chính trị, truyền thống, văn hóa, kinh tế của mình. Các nước đều đề ra các quy phạm pháp luật, từ khẳng định nguyên tắc bầu cử, quy định số lượng đại biểu,… đến công bố kết quả bầu cử để điều chỉnh việc tổ chức và trình tự các bước tiến hành bầu cử. Riêng giới thiệu ứng cử viên, hầu hết đều do các đảng phái chính trị thực hiện. Thí dụ, ở Cộng hòa Liên bang Đức, việc giới thiệu ứng cử viên vào Nghị viện là độc quyền của các đảng chính trị. Ở Mỹ - quốc gia tự cho là “dân chủ nhất” - việc lựa chọn ứng cử viên để bầu cử tổng thống, thượng nghị sĩ, hạ nghị sĩ chủ yếu chỉ có đảng Cộng hòa, hoặc đảng Dân chủ luôn cạnh tranh nhau. Việc làm này được thực hiện sau khi tiến hành bầu cử sơ bộ, mà thực chất là cuộc tổng duyệt của các đảng trước khi bầu cử chính thức. Các ứng cử viên giành chiến thắng trong cuộc bầu cử sơ bộ mới chỉ là điều kiện cần để đảng đó xem xét có tiếp tục đại diện cho mình trong cuộc tổng tuyển cử hay không. Còn đối với ứng cử viên của các đảng phái khác, thì khả năng trúng cử của ứng cử viên tự do rất thấp, bởi họ khó có thể cạnh tranh nổi với hai đảng này. Mặt khác, đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa hiện đang nắm quyền kiểm soát bộ máy chính quyền, nên không có gì ngạc nhiên khi hai đảng này lại đặt ra thêm những quy tắc bầu cử có lợi cho mình. Ví như, việc cho phép một đảng mới được tham gia tranh cử ở một bang nào đó là một quy trình rất tốn kém và mệt mỏi, đòi hỏi phải có những bản kiến nghị với hàng chục ngàn chữ ký và khả năng thu hút được một tỷ lệ phiếu đạt “ngưỡng” trong các cuộc bầu cử sau đó thì mới có thể tiếp tục được có tên trong phiếu bầu và còn nhiều rào cản khác nữa nhằm hạn chế sự tham gia của các đảng thứ ba, v.v. Nhưng dù là ứng cử viên của các đảng phái hay ứng cử viên tự do, muốn lọt được vào danh sách bầu cử, đều phải do các cơ quan phụ trách bầu cử xem xét, nếu đủ điều kiện mới được đưa vào lập danh sách bầu cử. Điều đó cho thấy, mỗi quốc gia, dù trình độ dân chủ thế nào, cũng đều có cách thức tổ chức bầu cử khác nhau, có quy định ngặt nghèo để lựa chọn, bầu được người tài lãnh đạo đất nước. Các ứng cử viên hầu hết đều là người thuộc một đảng phái nhất định. Vì vậy, điều hiển nhiên là không thể áp đặt một mô hình bầu cử chung cho mọi quốc gia, và cũng không thể khẳng định rằng mô hình bầu cử của quốc gia này ưu việt, dân chủ hơn quốc gia khác.

Ở Việt Nam hiện nay, việc tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội được tiến hành theo Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân (sau đây gọi tắt là Luật Bầu cử). Theo đó, Luật Bầu cử xác định nguyên tắc bầu cử ở Việt Nam là: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín (Điều 1). Quyền bầu cử và quyền ứng cử của công dân được quy định: mọi công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử và đủ 21 tuổi trở lên có quyền ứng cử vào Quốc hội, Hội đồng nhân dân (Điều 2). Về điểm này - quyền ứng cử - ở Việt Nam còn tiến bộ, thông thoáng hơn cả Mỹ1. Đồng thời, Luật Bầu cử cũng quy định rõ các nội dung và trình tự tiến hành bầu cử, như: cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội; xác định ngày bầu cử; phương thức tổ chức đơn vị bầu cử; khu vực bỏ phiếu; tổ chức phụ trách bầu cử; lập danh sách cử tri; ứng cử và hiệp thương giới thiệu người ứng cử; tổ chức vận động bầu cử; trình tự bỏ phiếu; kiểm phiếu và xác định kết quả bầu cử. Trình tự và nội dung đó được tổ chức thực hiện công khai, dân chủ, với sự giám sát chặt chẽ của cơ quan chức năng và nhân dân, chứ không phải là “hình thức”, hoặc mang tính “trình diễn”. Chẳng hạn, việc giới thiệu ứng cử và tự ứng cử được quy định cụ thể: các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang có quyền giới thiệu người của mình ra ứng cử và các cá nhân có quyền tự ứng cử. Bởi vậy, trong thực tế, không chỉ Đảng Cộng sản Việt Nam, mà mọi tổ chức, cá nhân đều thực hiện quyền giới thiệu người ứng cử hoặc tự ứng cử; mọi hành vi cản trở việc đó đều vi phạm pháp luật và bị xử lý theo luật định. Thực tế hiện nay cho thấy, số người tự ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, tính đến ngày 30-3-2016 là 162 người (riêng Hà Nội có 47 người). Đó không phải là một bằng chứng của bầu cử dân chủ hay sao? Tuy nhiên, muốn có tên trong danh sách bầu cử, mọi ứng cử viên, không phân biệt, đều phải trải qua các vòng hiệp thương do Mặt trận Tổ quốc chủ trì để cử tri nơi công tác và nơi cư trú góp ý, lựa chọn bằng hình thức bỏ phiếu tín nhiệm.

Các “nhà dân chủ” hẳn nhiên sẽ đặt câu hỏi: tại sao phải hiệp thương lựa chọn ứng cử viên để đưa vào danh sách bầu cử và tại sao chủ trì hiệp thương lại là Mặt trận Tổ quốc chứ không phải ai khác? Câu trả lời đơn giản: số lượng ứng cử viên bao giờ cũng nhiều hơn so với số lượng đại biểu được bầu. Bởi vậy, bất cứ quốc gia nào cũng phải tìm cách sàng lọc để lựa chọn được các ứng cử viên bảo đảm chất lượng ứng cử bầu làm đại biểu quốc hội. Ở nhiều nước trên thế giới, việc làm đó là quyền hạn của cơ quan phụ trách bầu cử. Ở Việt Nam, quyền này thuộc về nhân dân. Để cử tri thực hiện tốt quyền hạn đó, Luật Bầu cử quy định Mặt trận Tổ quốc là cơ quan chủ trì hiệp thương. Bởi lẽ, Mặt trận Tổ quốc là người đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; nơi tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội,... nên chủ trì hiệp thương là hợp tình, hợp lý nhất. Còn thắc mắc: tại sao lại cần lấy ý kiến cử tri nơi công tác và nơi cư trú? Xin thưa: vì họ là những người sâu sát, có đủ thông tin về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, cũng như năng lực công tác của ứng cử viên, v.v. Thực hiện quy định đó, tại hội nghị cử tri, đối chiếu với tiêu chuẩn người ứng cử đại biểu Quốc hội, người dân sẽ quyết định ai xứng đáng đưa vào danh sách bầu cử để bầu làm đại biểu Quốc hội. Ở đó, mọi người đều bình đẳng; không có chuyện “phân biệt đối xử”, hay “đấu tố” như ai đó rêu rao. Dù là đảng viên hay người ngoài Đảng, nếu đạo đức, phẩm chất, tư cách kém, không “một lòng một dạ phụng sự Tổ quốc và nhân dân” thì không được cử tri lựa chọn. Đó là tất nhiên, chắc các nhà “dân chủ” cũng hiểu.

Tiến trình bầu cử Quốc hội ở nước ta tuân thủ một quy trình chặt chẽ, dân chủ, bình đẳng, khách quan, với tinh thần “Thượng tôn pháp luật”. Mỗi bước trong tiến trình đó, các tổ chức và cá nhân có liên quan phải hoàn thành trách nhiệm theo luật định. Người dân trực tiếp hoặc thông qua tổ chức đại diện của mình, giám sát chặt chẽ mọi quy trình bầu cử. Đồng thời, tại nơi bỏ phiếu, bằng lá phiếu của mình, cử tri sẽ quyết định ai là người xứng đáng để bầu vào Quốc hội. Như vậy, những lập luận cho rằng, bầu cử ở Việt Nam là áp đặt, mất dân chủ, người dân phải “ăn một mâm cơm đã dọn sẵn”,… đều là xuyên tạc, bịa đặt với dụng ý xấu, hòng phủ nhận bản chất của chế độ ta, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, từ đó chuyển hướng nước ta theo con đường tư bản chủ nghĩa *[5].*

# **2.2. Một số định hướng nhằm hoàn thiện chế độ bầu cử tự do trong Nhà nước pháp quyền của dân- do dân- vì dân**

Để cuộc bầu cử diễn ra tự do và công bằng, nhà nước đóng vai trò rất quan trọng. Sau đây là những yêu cầu đối với nhà nước trong hoạt động bầu cử:

Thứ nhất, Nhà nước phải có nghĩa vụ thực hiện các biện pháp lập pháp và những biện pháp khác để đảm bảo các quyền và khuôn khổ thể chế cho các cuộc bầu cử tự do và công bằng theo luật quốc tế. Cụ thể là: thiết lập quy trình đăng ký cử tri hiệu quả, khách quan, không phân biệt đối xử; thiết lập những tiêu chí rõ ràng về đăng ký cử tri, ví dụ như độ tuổi, công dân, nơi cư trú và đảm bảo rằng, những quy định đó được áp dụng không phân biệt; quy định về việc thành lập và tự do hoạt động của các chính đảng, quy định về gây quỹ cho các đảng và tranh cử, đảm bảo sự tách biệt giữa nhà nước và đảng phái, tạo điều kiện cạnh tranh bình đẳng trong bầu cử giữa các đảng; thúc đẩy các chương trình quốc gia về giáo dục công dân để họ làm quen với các vấn đề và quy trình bầu cử.

Thứ hai, Nhà nước cần có những bước đi cần thiết về chính sách và thể chế nhằm đạt được các mục tiêu dân chủ, trong đó có cả thông qua việc thiết lập một cơ chế vận hành bầu cử cân bằng, trung lập, khách quan. Để làm điều này, nhà nước phải:

- Đảm bảo rằng, những người tham gia tổ chức bầu cử phải được tập huấn và hành động một cách khách quan; các quy trình bầu cử nhất quán phải được thiết lập và phổ biến cho nhân dân;

- Đảm bảo việc đăng ký cử tri, cập nhật các quy trình, thủ tục bầu cử;

- Khuyến khích các đảng, ứng cử viên và báo chí thừa nhận Bộ quy tắc ứng xử trong quá trình vận động tranh cử và bỏ phiếu;

- Đảm bảo sự trung thực trong bỏ phiếu bằng cách tiến hành những biện pháp ngăn chặn bỏ phiếu nhiều lần hoặc bỏ phiếu thay bất hợp pháp;

- Áp dụng những biện pháp cần thiết để đảm bảo nguyên tắc bỏ phiếu kín, cử tri được bỏ phiếu một cách tự do, không sợ bị gây áp lực;

- Đảm bảo sự trung thực khi kiểm phiếu. Các cơ quan có thẩm quyền cần có những biện pháp ngăn ngừa gian lận phiếu hoặc những hành động bất hợp pháp khác; việc kiểm phiếu phải do những người đã được tập huấn tiến hành, diễn ra dưới sự giám sát khách quan.

- Đảm bảo sự minh bạch trong suốt quá trình bầu cử, ví dụ các đảng và ứng cử viên phải có kế toán, phải có quan sát viên…

Thứ ba, Nhà nước phải tôn trọng và đảm bảo các quyền con người của các cá nhân trên lãnh thổ và thẩm quyền của mình. Nhà nước và các cơ quan nhà nước phải:

- Đảm bảo tự do đi lại, hội họp, thể hiện quan điểm, ví dụ trong các cuộc diễu hành, mitinh;

- Tạo điều kiện cho các ứng viên và các đảng tự do truyền đạt các quan điểm của mình tới cử tri, bình đẳng trong việc tiếp cận các phương tiện thông tin đại chúng của nhà nước;

- Đảm bảo các nội dung phi đảng phái được đưa lên báo chí.

Thứ tư, nhà nước phải đảm bảo rằng, mọi ứng cử viên được tạo điều kiện thích hợp để trình bày về chương trình hành động của mình.

Thứ năm, các ứng cử viên cũng như những người ủng hộ phải được hưởng an toàn như nhau; các cơ quan có thẩm quyền phải có những biện pháp ngăn ngừa bạo lực trong bầu cử.

Thứ sáu, nhà nước phải thiết lập cơ chế giải quyết khiếu kiện về những vi phạm trong bầu cử một cách nhanh chóng, thuận lợi, hiệu quả bởi một cơ quan độc lập, khách quan như ủy ban bầu cử hoặc tòa án.

# **KẾT LUẬN**

Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân- do dân- vì dân, xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là những mục tiêu chủ yếu của Đảng, Nhà nước ta. Một trong những tiền đề có ý nghãi quan trọng cho việc thực hiện những mục tiêu đó là việc xây dựng một chế độ bầu cử dân chủ, tiến bộ, có khả năng tích hợp những nguyên tắc bầu cử chuẩn mực tinh tuý nhất, đồng thời phù hợp với đặc điểm của thể chế chính trị Việt Nam, các điều kiện văn hoá, xã hội, lịch sử, truyền thống của dân tộc Việt Nam. Trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân- do dân- vì dân và trong xu thế hội nhập, chế độ bầu cử là một công cụ hết sức quan trọng để thực hiện các sứ mệnh của đất nước.

# **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (2001), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội].
2. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (2006), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
3. Đặng Đình Tân (Chủ biên) (2006), *Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hoàng Thế Liên (2007), *Các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền và việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp năm 1992,* Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp.
5. Lê Anh (2011),*Bầu cử tự do và công bằng : Nhân tố then chốt của dân chủ,* Báo điện tử Đại biểu nhân dân, http://daibieunhandan.vn/default.aspx?tabid=132&ItemId=209804&GroupId=1026
6. Nguyễn Quốc Sửu (2016), *Quá trình hoàn thiện pháp luật về bầu cử ở Việt Nam, Tạp chí Cộng sản,*
7. Nguyễn Văn Hiện (2007), *Một số vấn đề về nhà nước pháp quyền ở nước ta*, Tạp chí Cộng sản.
8. *T*rần Ngọc Liêu (2009), *Khái niệm nhà nước pháp quyền từ góc nhìn triết học*
9. Vinh Hiến (2016), *Bầu cử ở Việt Nam- Dân chủ hình thức hay thực chất?,* Tạp chí Quốc phòng toàn dân.